**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Kèm theo Quyết định số 2587 /QĐ-UBND ngày 08/ 10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

# Chương I

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: **HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN**
2. Tên tiếng Anh: BINH THUAN UNION OF BUSINESS ASSOCIATION.
3. Tên viết tắt là: BUBA.
4. Biểu tượng: 

# Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế từ Trung ương đến địa phương, có hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

# Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội đuợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

# Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Thuận; có các chi nhánh, văn phòng đại diện ở tỉnh, thành phố trong nước. Hiệp hội hoạt động trên lĩnh vực bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của tất cả các ngành nghề kinh doanh.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Bình Thuận và Sở Kế hoạch và Đầu tư có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

# Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

# Chương II

**QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

**Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

# Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, không làm ảnh hưởng uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp

hội.

1. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy

định của pháp luật.

1. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

# Chương III HỘI VIÊN

**Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:
2. Hội viên chính thức (gọi tắt là hội viên): Là các doanh nghiệp và doanh nhân, các tổ chức sản xuất kinh doanh, thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của nhà nước, đang sản xuất kinh doanh hoặc có trụ sở trên địa bàn tỉnh (kể cả văn phòng đại diện, chi nhánh của các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh) và các tổ chức xã hội nghề nghiệp

khác được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

1. Hội viên liên kết: Là các doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động ở ngoài tỉnh và doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại tỉnh Bình Thuận hoặc có văn phòng đại diện tại tỉnh Bình Thuận, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội.
2. Hội viên danh dự: Là những tổ chức cá nhân có uy tín, có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Mọi doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện tham gia, có đơn xin gia nhập và được Ban Thường trực của Hiệp hội đồng ý, đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội.

# Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra.

# Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ và quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

# Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hiệp hội

1. Thể thức gia nhập Hiệp hội
2. Các tổ chức cá nhân có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập gồm:

* Đơn đăng ký làm hội viên Hiệp hội (theo mẫu).
* Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh.
* Tài liệu giới thiệu về doanh nghiệp.

1. Các tổ chức cá nhân được trở thành hội viên của Hiệp hội khi:

* Được quyết định công nhận là hội viên của Hiệp hội.
* Nộp đủ phí gia nhập Hiệp hội (trừ các trường hợp không phải nộp phí gia nhập).

1. Thủ tục công nhận hội viên
2. Ban Thường trực Hiệp hội xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Ban Thường trực.
4. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban Thường trực công nhận thì có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.
5. Thôi tư cách hội viên

Hội viên đương nhiên không còn tư cách hội viên nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.
2. Giải thể hoặc phá sản.
3. Chết hoặc bị kết án.
4. Theo quyết định của Ban Thường trực khi:

* Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Nghị quyết, Điều lệ của Hiệp hội.
* Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc quyền lợi của Hiệp hội.

đ) Hội viên tự nguyện và có đơn xin thôi tư cách Hội viên.

1. Hội viên bị tước tư cách hội viên theo quy định của Ban Thường trực có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội toàn thể hội viên ở kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.
2. Tính kế thừa của hội viên
3. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp, đã là hội viên của Hiệp hội, nếu không có yêu cầu khác thì đương nhiên là hội viên của Hiệp hội;
4. Hội viên của các Hiệp hội doanh nghiệp khác hoặc là các đơn vị thành viên của các doanh nghiệp cấp trên, mà doanh nghiệp đó đã hoặc chưa là hội viên của Hiệp hội thì đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội nếu tự nguyện gia nhập và được Ban Thường trực chấp nhận.

# Chương IV

**TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG HỘI**

**Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội (nếu có).

# Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.
3. Nhiệm vụ của Đại hội:
4. Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.
5. Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có).
6. Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội.
7. Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra. đ) Các nội dung khác (nếu có).
8. Thông qua nghị quyết Đại hội.
9. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:
10. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
11. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

# Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:
3. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.
4. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.
5. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.
6. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 30% so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

1. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:
2. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
3. Ban Chấp hành mỗi năm họp 4 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.
4. Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 50% Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.
5. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

# Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thuờng trực:
3. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.
4. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.
5. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.
6. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:
7. Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
8. Ban Thường trực mỗi năm họp 06 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường trực.
9. Các cuộc họp của Ban Thường trực là hợp lệ khi có 1/2 ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.
10. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

# Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;
4. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.
5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

# Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:
3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.
4. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính

của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực.

1. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.
2. Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được giao cho Phó Chủ tịch Thường trực hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

1. Phó Chủ tịch Hiệp hội
2. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.
3. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội i và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
4. Chủ tịch danh dự

Chủ tịch danh dự là người có uy tín cao và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Chủ tịch danh dự là một trong những vị lãnh đạo tỉnh Bình Thuận tự nguyện đồng ý giữ chức vụ Chủ tịch danh dự và được Ban chấp hành tôn vinh.

# Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng Thư ký là người giúp cho Chủ tịch Hiệp hội điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.
2. Tổng Thư ký do Chủ tịch bổ nhiệm sau khi được Ban Chấp hành phê chuẩn và miễn nhiệm khi được Ban Chấp hành phê chuẩn.
3. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch và Ban Thường trực chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban chấp hành.
4. Tổng Thư ký chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Hiệp hội.
5. Trong trường hợp Tổng Thư ký thôi giữ chức vụ giữa nhiệm kỳ thì Chủ tịch Hiệp hội có thể bổ nhiệm Quyền Tổng Thư ký cho đến khi được Ban Chấp hành Hiệp hội phê chuẩn.
6. Tổng Thư ký là người hoạt động chuyên nghiệp, chuyên trách nên có thể áp dụng hình thức tuyển dụng. Trong trường hợp này, nếu Tổng Thư ký chưa phải là thành viên Ban Chấp hành và Ban Thường trực thì khi Ban Chấp hành phê chuẩn vị trí Tổng Thư ký thì cũng đồng thời là sự phê chuẩn bổ sung Tổng Thư ký vào Ban Chấp hành và Ban Thường trực Hiệp hội.

# Chương V

**CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp**

**hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực

hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

# Chương VI

**TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

**Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:
2. Nguồn thu của Hiệp hội:

* Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên.
* Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định pháp luật.
* Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
* Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
* Các khoản thu hợp pháp khác.

1. Các khoản chi của Hiệp hội:

* Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
* Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
* Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
* Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp

hành.

1. Tài sản của Hiệp hội: bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

# Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

# Chương VII

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

**Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội i.

# Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:
2. Hội viên không tuân thủ Điều lệ, không thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường trực; gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của của Hiệp hội thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và xóa tên Hội viên.
3. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường trực có hoạt động trái với Điều lệ và quy định của Hiệp hội; bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và miễn nhiệm chức danh ủy viên Ban Chấp hành và ủy viên Ban Thường trực.
4. Cán bộ nhân viên Hiệp hội vi phạm các quy định của Hiệp hội và Hợp đồng lao động thì bị xét kỷ luật: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc hoặc truy tố trước pháp luật.
5. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

# Chương VIII

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên ½ số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

# Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội lần IV của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.